

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Trương Thanh Q.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Hoàng Thiên P, sinh năm 1993. Địa chỉ: 761 TS, phường 12, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp 6, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Hoàng Thiên P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Q kết hôn vào năm 2016, hôn nhân do tự tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, vui vẻ nhưng đến đầu năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do dịch bệnh kéo dài làm ăn thất bại, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng nhiều

lần hàn gắn tình cảm vì thương các con còn nhỏ. Nhưng đến giữa năm 2021, chị Q bỏ nhà đi, không liên lạc với anh nữa. Thời gian trước khi chị Q bỏ đi, anh phát hiện chị Q có tình cảm với người khác, anh đã cho chị Q cơ hội để sửa đổi nhưng không được. Chị Q tự ý bỏ đi không liên lạc gì với anh, chỉ có chị Q chủ động gọi về hỏi thăm con chứ anh không thể nào liên lạc được với chị Q. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, anh yêu cầu được ly hôn với chị Q.

Về việc nuôi con: Có 03 con chung tên Trần Hoàng Mỹ Q1, sinh ngày 22/4/2016, Trần Hoàng Ngọc Mỹ Ph, sinh ngày 04/6/2018 và Trần Hoàng Đức A, sinh ngày 18/7/2019, hiện đang sống cùng anh, anh yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Hoàng Thiên P. Về việc nuôi con: Giao 03 con chung tên Trần Hoàng Mỹ Q1, sinh ngày 22/4/2016, Trần Hoàng Ngọc Mỹ Ph, sinh ngày 04/6/2018 và Trần Hoàng Đức A, sinh ngày 18/7/2019 cho anh Trần Hoàng Thiên P tiếp tục nuôi dưỡng, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh P tự nguyện không yêu cầu. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Bị đơn chị Trần Thị Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Hoàng Thiên P và chị Trần Thị Q là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của anh Trần Hoàng Thiên P là có căn cứ, vì: Chị Q mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của anh P, không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn tình cảm. Anh P, chị Q mâu thuẫn từ năm 2020, thường xuyên cãi cãi nhau, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Đến năm 2021 thì chị Q bỏ nhà đi, vợ chồng không còn liên lạc với

nhau cho đến nay. Trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng hiện nay chị Q, anh P đã không còn sống chung, không còn liên hệ gì với nhau cho thấy tình cảm của anh chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P với chị Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về việc nuôi con: Có 03 con chung tên Trần Hoàng Mỹ Q, sinh ngày 22/4/2016, Trần Hoàng Ngọc Mỹ Ph, sinh ngày 04/6/2018 và Trần Hoàng Đức A, sinh ngày 18/7/2019 cho anh Trần Hoàng Thiên P, hiện đang sống chung với anh P, anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh P, chị Q ly thân cho đến nay, các cháu Q, Ph, A đều sống chung với anh P được chăm sóc đầy đủ, chị Q chỉ có gọi điện thoại về hỏi thăm con, không có về chăm sóc, nuôi dưỡng con. Về điều kiện nuôi con, anh P buôn bán quần áo, có dư thời gian thì giao hàng thêm, thu nhập một tháng khoảng 17.000.000 đồng – 18.000.000 đồng, đủ để đảm bảo đời sống của anh và các con. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, không làm ảnh hưởng đến tâm lý các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Mỹ Q, Mỹ Ph, Đức A cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Q chưa có ý kiến về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P đã được Tòa án giải thích về cấp dưỡng nhưng tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con, nên chị Q không phải cấp dưỡng.

[7] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Q chưa có yêu cầu về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[8] Xét, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn Trần Hoàng Thiên P chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0003974 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN. Bị đơn chị Trần Thị Q không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Hoàng Thiên P. Cho anh Trần Hoàng Thiên P ly hôn với chị Trần Thị Q.

2. Về việc nuôi con: Giao 03 con chung tên Trần Hoàng Mỹ Q1, sinh ngày 22/4/2016, Trần Hoàng Ngọc Mỹ P, sinh ngày 04/6/2018 và Trần Hoàng Đức A, sinh ngày 18/7/2019 cho anh Trần Hoàng Thiên P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P tự nguyện không yêu cầu.

4. Về nghĩa vụ thăm nom con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Hoàng Thiên P chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0003974 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07 tháng 9 năm 2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thị Trang